

Tăng tỷ trọng

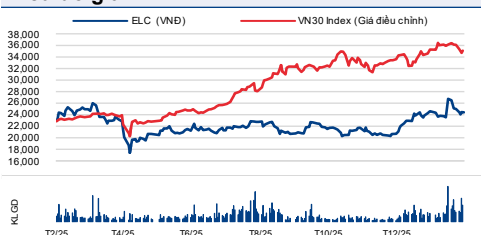
Giá mục tiêu: VNĐ26,800

Tiềm năng tăng/giảm: 9.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/1/2026)	24,400
Mã Bloomberg	ELC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,429-26,750
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	24,400
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,686
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	104
Sig CP lưu hành (tr.đv)	110
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	53.9
Sig CP NN được mua (tr.đv)	51.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	2.68%
Tỷ lệ freefloat	65.0%
Cổ đông lớn	Phan Chiến Thắng (7.54%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	800	1,441	1,756
EBITDA đc (tỷ đồng)	116	126	152
LNTT (tỷ đồng)	115	151	180
LNT ĐC (tỷ đồng)	95.4	123	147
FCF (tỷ đồng)	140	(198)	108
EPS ĐC (đồng)	822	1,064	1,266
DPS (đồng)	0	0	500
BVPS (đồng)	12,692	13,101	13,868
T.trưởng EBITDA (%)	88.1	8.58	20.3
T.trưởng EPS ĐC (%)	21.4	(2.22)	19.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.5	8.75	8.64
Tỷ suất LNTT (%)	14.4	10.5	10.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	11.9	8.56	8.36
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	37.5
Nợ thuần/VCSH (%)	(16.4)	(0.83)	7.96
ROAE (%)	9.45	9.87	9.89
ROACE (%)	8.05	7.28	7.59
EV/doanh thu (lần)	2.18	1.81	1.55
EV/EBITDA ĐC (lần)	15.0	20.6	17.9
P/E ĐC (lần)	29.7	22.9	19.3
P/B (lần)	1.92	1.86	1.76
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	2.05

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

ELC là doanh nghiệp cung cấp các giải pháp thông minh với 30 năm kinh nghiệm và năng lực trong các lĩnh vực Giao thông thông minh, viễn thông, an ninh quốc phòng và chuyển đổi số

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: KQKD tích cực; lợi nhuận thuần vượt dự báo 6%

- KQKD Q4/2025 của ELC tích cực với lợi nhuận thuần đạt 69 tỷ đồng (giảm 8% so với cùng kỳ nhưng tăng 77% so với quý trước) và doanh thu thuần đạt mức cao kỷ lục theo quý là 760 tỷ đồng (tăng 104% cùng kỳ và tăng 78% so với quý trước). Lợi nhuận thuần cao hơn 6% so với dự báo của HSC.
- Mặc dù lợi nhuận giảm so với cùng kỳ (do so với mức nền cao của năm trước), KQKD vẫn tích cực theo đánh giá của chúng tôi, với tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ việc ghi nhận các dự án ITS thuộc giai đoạn 1 của cao tốc Bắc-Nam.
- Năm 2025 ghi nhận KQKD cao nhất trong vòng 15 năm với doanh thu thuần đạt 1,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 90%) và lợi nhuận thuần đạt 128 tỷ đồng (tăng trưởng 34%), bằng lần lượt 105% và 103% dự báo của chúng tôi. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 26.800đ.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

KQKD Q4/2025 của ELC cao hơn dự báo của HSC với doanh thu thuần đạt 760 tỷ đồng (tăng 104% so với cùng kỳ và 78% so với quý trước) và lợi nhuận thuần đạt 69 tỷ đồng (giảm 8% so với cùng kỳ do so với mức nền cao của Q4/2024 nhưng tăng mạnh 77% so với quý trước). Chi tiết như sau:

Doanh thu thuần: Được thúc đẩy nhờ mảng ITS

Đà tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ mảng ITS (Hệ thống giao thông thông minh), nhờ việc ghi nhận các dự án ITS thuộc giai đoạn 1 của cao tốc Bắc-Nam. Trong tháng 5/2025 và tháng 6/2025, các liên doanh của ELC (với ELC nắm giữ 50% cổ phần) đã trúng thầu 5 gói ITS cho giai đoạn 1 của cao tốc Bắc-Nam, với tổng giá trị 700 tỷ đồng. Do phần lớn các dự án có thời gian triển khai từ 120-180 ngày (ngoại trừ một dự án có thời gian triển khai 240 ngày với giá trị 39 tỷ đồng), ELC có thể ghi nhận phần lớn doanh thu trong Q4/2025.

Tính chung cả năm, doanh thu thuần tăng mạnh 90% so với cùng kỳ đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, bằng 105% dự báo của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 2/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, ELC

Lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 69 tỷ đồng (giảm 8% so với cùng kỳ nhưng tăng 77% so với quý trước), và vượt 6% dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q4/24	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	373	760	104.1%	77.8%	800	1,518	89.7%	105.3%
Lợi nhuận gộp	134	126	-5.7%	61.9%	244	270	10.6%	
Lợi nhuận tài chính	5	3	-42.8%	-51.4%	11	19	69.7%	
Chi phí BH&QL	(49)	(38)	-23.7%	3.8%	(138)	(133)	-3.6%	
LNTT	92	85	-7.3%	77.9%	115	152	32.4%	
Lợi nhuận thuần	75	69	-7.7%	77.2%	95	128	33.7%	103.4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	35.9%	16.6%			30.5%	17.8%		
Chi phí BH&QL/doanh thu	-13.2%	-4.9%			-17.2%	-8.7%		
Tỷ suất LNTT	24.6%	11.2%			14.4%	10.0%		
Tỷ suất lợi nhuận thuần	20.1%	9.1%			11.9%	8.4%		

Nguồn: ELC, HSC

Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm từ mức nền cao, do cơ cấu doanh thu

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2025 giảm mạnh xuống 16,6% (từ mức 35,9% trong Q4/2024 và 18,2% trong Q3/2025). Lưu ý, tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2024 ở mức cao bất thường nhờ tỷ trọng phần mềm cao hơn trong các dự án được bàn giao trong kỳ. Là đơn vị cung cấp giải pháp thông minh, các giải pháp của ELC là sự tích hợp giữa phần cứng và phần mềm, trong đó phần mềm mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn đáng kể so với phần cứng.

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2025 giảm mạnh xuống 16,6% (từ mức 35,9% trong Q4/2024 và 18,2% trong Q3/2025). Lưu ý, tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2024 ở mức cao bất thường nhờ tỷ trọng phần mềm cao hơn trong các dự án được bàn giao trong kỳ. Là đơn vị cung cấp giải pháp thông minh, các giải pháp của ELC là sự tích hợp giữa phần cứng và phần mềm, trong đó phần mềm mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn đáng kể so với phần cứng.

Trong khi chờ thêm thông tin chi tiết về cơ cấu doanh thu, HSC cho rằng tỷ trọng đóng góp cao hơn của mảng ITS trong tổng doanh thu Q4/2025 cũng khiến tỷ suất lợi nhuận gộp trong kỳ thấp hơn, do mảng ITS có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp nhất, dao động trong khoảng 15-17%, trong khi các mảng khác thường đạt mức 20-30%.

Chi phí bán hàng & quản lý giúp hỗ trợ lợi nhuận

Chi phí bán hàng & quản lý trong Q4/2025 giảm 24% cùng kỳ xuống 38 tỷ đồng, nhờ không còn trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn (khoản mục này ở mức 15 tỷ đồng trong Q4/2024). Tại thời điểm cuối năm 2025, ELC đã trích lập dự phòng 90 tỷ đồng (tương đương 97%) cho tổng nợ xấu 93 tỷ đồng (gần như không thay đổi so với cuối Q4/2024).

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

Trong khi chờ xem xét lại, HSC giữ nguyên dự báo với lợi nhuận thuần năm 2026 đạt 147 tỷ đồng (tăng trưởng 15%) và năm 2027 đạt 1,8 tỷ đồng (tăng trưởng 16%), được thúc đẩy bởi mảng ITS và an ninh-quốc phòng).

Tại thị giá hiện tại, ELC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 19 lần, so với bình quân 4 năm ở mức 20,7 lần. Với các kết quả đạt được từ các gói thầu ITS thuộc cả hai giai đoạn của cao tốc Bắc-Nam, ELC đã khẳng định vị thế là doanh nghiệp dẫn đầu mảng ITS tại Việt Nam, qua đó trở thành bên hưởng lợi chính từ xu hướng phát triển hạ tầng số của Việt Nam. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 26.800đ (tiềm năng tăng giá 10%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	980	800	1,441	1,756	2,067
Lợi nhuận gộp	194	244	299	362	426
Chi phí BH&QL	(139)	(138)	(187)	(228)	(269)
Thu nhập khác	0.98	2.37	0	0	0
Chi phí khác	(1.23)	(5.25)	0	0	0
EBIT	54.3	104	111	134	157
Lãi vay thuần	44.3	11.4	39.5	45.4	54.5
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(1.79)	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	96.9	115	151	180	212
Chi phí thuế TNDN	(12.6)	(15.8)	(22.6)	(26.9)	(31.8)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(6.67)	(3.81)	(4.92)	(5.85)	(6.90)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	77.7	95.4	123	147	173
Lợi nhuận thuần ĐC	77.7	95.4	123	147	173
EBITDA ĐC	61.8	116	126	152	178
EPS (đồng)	944	1,146	1,120	1,333	1,572
EPS ĐC (đồng)	674	822	1,064	1,266	1,494
DPS (đồng)	0	0	0	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	82.3	83.3	110	110	110
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	82.3	83.3	110	110	110
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	110	110	110	110	110

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	186	327	199	142	29.5
Đầu tư ngắn hạn	105	115	115	141	165
Phải thu khách hàng	809	662	1,153	1,335	1,488
Hàng tồn kho	109	77.5	144	158	165
Các tài sản ngắn hạn khác	5.05	3.09	7.21	8.78	10.3
Tổng tài sản ngắn hạn	1,214	1,185	1,619	1,784	1,859
TSCĐ hữu hình	90.0	100	114	132	152
TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	8.42	7.96	7.96	7.96	7.96
Đầu tư dài hạn	1.57	216	216	216	216
Đầu tư vào Cty LD,LK	121	109	109	109	109
Tài sản dài hạn khác	386	373	620	755	889
Tổng tài sản dài hạn	607	806	1,067	1,220	1,374
Tổng cộng tài sản	1,821	1,990	2,686	3,004	3,233
Nợ ngắn hạn	42.5	36.1	115	176	124
Phải trả người bán	475	443	721	878	1,034
Nợ ngắn hạn khác	28.7	25.8	25.8	25.8	25.8
Tổng nợ ngắn hạn	585	651	962	1,195	1,315
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	66.6	64.5	64.5	64.5	64.5
Nợ dài hạn khác	17.8	26.0	26.0	26.0	26.0
Tổng nợ dài hạn	84.4	90.4	90.4	90.4	90.4
Tổng nợ phải trả	669	741	1,052	1,286	1,405
Vốn chủ sở hữu	962	1,057	1,442	1,527	1,636
Lợi ích cổ đông thiểu số	190	192	192	192	192
Tổng vốn chủ sở hữu	1,152	1,249	1,634	1,718	1,828
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,821	1,990	2,686	3,004	3,233
BVPS (đ)	11,689	12,692	13,101	13,868	14,861
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(144)	(291)	(84.1)	33.7	94.5

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	54.3	104	111	134	157
Khấu hao	(7.42)	(12.5)	(14.7)	(17.6)	(21.1)
Lãi vay thuần	44.3	11.4	39.5	45.4	54.5
Thuế TNDN đã nộp	(12.3)	(26.4)	(28.8)	(35.1)	(41.3)
Thay đổi vốn lưu động	16.7	25.8	(326)	(22.4)	10.1
Khác	(238)	176	(461)	(168)	(131)
LCT thuần từ HKKD	95.8	140	(198)	108	169
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(234)	(210)	(28.8)	(35.1)	(41.3)
Thanh lý	3.73	67.9	0	0	0
Khác	236	140	(247)	(135)	(134)
LCT thuần từ HĐĐT	5.98	(2.29)	(276)	(171)	(175)
Cổ tức trả cho CSH	(1.55)	(1.01)	0	(55.0)	(55.0)
Thu từ phát hành CP	1.50	10.0	268	0	0
Tăng/giảm nợ	11.6	(6.38)	79.2	60.3	(51.6)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	11.5	2.61	347	5.28	(107)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	72.9	186	327	199	142
LCT thuần trong kỳ	113	140	(127)	(57.5)	(112)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.01	0.04	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	186	327	199	142	29.5
Dòng tiền tự do	95.8	140	(198)	108	169

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	19.8	30.5	20.7	20.6	20.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.30	14.5	8.75	8.64	8.63
Tỷ suất LNT (%)	7.92	11.9	8.56	8.36	8.37
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.0	13.7	15.0	15.0	15.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	13.5	(18.4)	80.2	21.8	17.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	43.1	88.1	8.58	20.3	17.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	148	22.9	29.2	19.0	17.9
Tăng trưởng EPS (%)	77.2	21.4	(2.22)	19.0	17.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	151	22.0	29.6	19.0	17.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	37.5	31.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	8.40	9.45	9.87	9.89	10.9
ROACE (%)	5.04	8.05	7.28	7.59	8.44
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.42	0.62	0.62	0.66
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.76	1.35	(1.78)	0.80	1.08
Số ngày tồn kho	50.5	50.9	46.0	41.4	36.8
Số ngày phải thu	376	435	368	350	331
Số ngày phải trả	220	291	230	230	230
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(12.8)	(16.4)	(0.83)	7.96	12.1
Nợ/tài sản (%)	3.44	7.72	6.98	8.77	7.03
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.01	1.32	1.49	1.74	1.28
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.08	1.82	1.68	1.49	1.41
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.90	2.18	1.81	1.55	1.35
EV/EBITDA ĐC (lần)	30.2	15.0	20.6	17.9	15.6
P/E (lần)	25.9	21.3	21.8	18.3	15.5
P/E ĐC (lần)	36.2	29.7	22.9	19.3	16.3
P/B (lần)	2.09	1.92	1.86	1.76	1.64
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	2.05	2.05

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn